

Số: 3 1 0 4/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
giai đoạn 2021-2025 của Bộ Công Thương**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 08 năm 2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 1845/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025 của Bộ Công Thương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ; người quản lý và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Bộ Công Thương là cơ quan đại diện chủ sở hữu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Các Thứ trưởng;
- Công thông tin điện tử BCT;
- Lưu: VT, TC.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Diên

CHƯƠNG TRÌNH

**Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025
của Bộ Công Thương**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 104/QĐ-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Mục tiêu

Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) giai đoạn 2021-2025 của Bộ Công Thương là tiếp tục đẩy mạnh công tác THTK, CLP trong toàn ngành Công Thương; tập trung xây dựng các giải pháp quyết liệt để sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng và nhân lực góp phần tích cực bổ sung nguồn lực thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, phát triển ngành Công Thương giai đoạn 2021-2025.

2. Yêu cầu

a) Đẩy mạnh việc THTK, CLP giai đoạn 2021-2025 trong toàn ngành Công Thương để góp phần hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội, môi trường đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025;

b) Tăng cường ý thức trách nhiệm về THTK, CLP trong các Tổng công ty, Công ty, các đơn vị hành chính, sự nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc THTK, CLP tại các đơn vị; xử lý nghiêm các hành vi gây ra thất thoát lãng phí; làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, cá nhân, cán bộ, công chức, viên chức;

c) Bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước và tình hình thực tế để tổ chức thực hiện có hiệu quả THTK, CLP;

d) Công tác THTK, CLP phải được tiến hành đồng bộ với các hoạt động: Phòng chống tham nhũng, tiêu cực; cải cách hành chính, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, đồng thời phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của các đơn vị thuộc ngành Công Thương;

đ) Thường xuyên, liên tục phổ biến các quy định về THTK, CLP tới cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành Công Thương.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

Xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP giai đoạn 2021-2025 là nhiệm vụ trọng tâm của Bộ Công Thương, các Tổng công ty, Công ty TNHH một thành viên và các đơn vị hành chính, sự nghiệp trực thuộc Bộ Công Thương. Đây là yếu tố quan trọng, tạo tiền đề thuận lợi cho việc thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Để đạt được các yêu cầu trên, việc THTK, CLP giai đoạn 2021-2025, ngành Công Thương cần triển khai tốt các nhiệm vụ sau đây:

a) Trong giai đoạn 2021 - 2025, Bộ Công Thương xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ký, ban hành nghị định về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương, trong đó trọng tâm là cải tổ xây dựng lại bộ máy tổ chức với mục tiêu gọn nhẹ, hiệu quả, kiện toàn, bộ máy và tập trung thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, chống quan liêu phiền hà trong thực thi công vụ;

b) Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021-2025” theo quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

d) Triển khai quyết liệt các quy định về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp, giảm mạnh chi ngân sách nhà nước cho khu vực này. Đẩy mạnh việc chuyển phương thức hỗ trợ trực tiếp của Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập sang cơ chế đặt hàng;

đ) Công tác tái cơ cấu, đổi mới phải gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng tăng giá trị gia tăng; đa dạng hóa sản phẩm, phát triển theo chiều sâu, nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;

e) Tích cực mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, trong đó quan tâm tới phát triển cả thị trường trong nước và xuất khẩu, nhất là đối với các mặt hàng Việt Nam có thế mạnh như: Nông, lâm, thủy sản, dệt may, đồ gỗ...;

f) Triển khai thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019, trong đó Bộ Công Thương là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo Chương trình;

g) Triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020-2025;

h) Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với việc thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021-2025;

i) Nâng cao hiệu quả quản lý thị trường, tích cực ngăn ngừa nạn hàng nhái hàng giả, gian lận thương mại, bảo vệ sản xuất trong nước, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng;

k) Tập trung thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, chống quan liêu phiền hà trong thực thi công vụ;

l) Không ban hành các chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách nhà nước khi chưa có nguồn bảo đảm. Triệt để tiết kiệm chi ngân sách, lồng ghép các chính sách, xây dựng phương án tiết kiệm để thực hiện ngay từ khâu phân bổ dự toán và cả trong quá trình thực hiện; không tăng chi thường xuyên ngoài lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương;

m) Thường xuyên rà soát, xây dựng, hoàn thiện và bổ sung hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ của từng cơ quan, đơn vị và cá nhân đảm bảo thực hiện có hiệu quả Chương trình THPTK, CLP giai đoạn 2021-2025;

n) Chống lãng phí trong sử dụng nguồn lực lao động, nâng cao chất lượng lao động, tăng hiệu suất, hiệu quả lao động. Phấn đấu tinh giản biên chế hành chính ở mức tối đa trên cơ sở nâng cao hiệu suất, hiệu quả làm việc trong các đơn vị thuộc Bộ Công Thương;

o) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm vi phạm quy định về THTK, CLP; công khai kết quả thanh tra, kiểm tra và kết quả xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM TRONG NGÀNH CÔNG THƯƠNG

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

Trong giai đoạn 2021-2025, Bộ Công Thương tiếp tục đẩy mạnh việc quản lý chặt chẽ, tiết kiệm chi tiêu ngân sách nhà nước để giảm chi thường xuyên, góp phần cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước. Trong đó:

a) Các đơn vị hành chính, sự nghiệp trực thuộc Bộ Công Thương tiếp tục thực hiện chỉ tiêu tiết kiệm tối thiểu 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) để tạo nguồn cải cách tiền lương. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, chi phí hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công, nhất là các khoản chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí, xăng dầu, chi khánh tiết, hội nghị, hội thảo, lễ hội, lễ kỉ niệm, động thổ, khởi công, khánh thành, công tác phí trong nước và nước ngoài từ ngân sách nhà nước;

b) Sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ, triệt để thực hiện tiết kiệm đối với các khoản chi cho công tác quản lý, hội nghị, hội thảo, công tác phí trong nước và nước ngoài trong thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Xây dựng, tổ chức triển khai phương án tự chủ đã được Bộ phê duyệt; triển khai theo lộ trình phương án cắt giảm hỗ trợ chi thường xuyên cho các tổ chức khoa học và công nghệ công lập từ ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ; công khai minh bạch thông tin về các kết quả nghiên cứu khoa học;

c) Rà soát các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định để ưu tiên bố trí nguồn lực đối với các chương trình, dự án cần thiết, hiệu quả, cắt giảm các chương trình, dự án có nội dung trùng lặp, kém hiệu quả;

d) Quyết liệt đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Hoàn thành việc giao quyền tự chủ toàn diện cho đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở tính đúng, tính đủ giá dịch vụ công theo lộ trình, đảm bảo công khai, minh bạch, phấn đấu đạt mục tiêu đến năm 2025, sắp xếp giảm 10% đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021; có 15% đơn vị tự chủ tài chính.

Đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, quy định giá dịch vụ sự nghiệp công từng bước tính đủ các chi phí đối với các loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu, đồng thời gắn với chính sách hỗ trợ phù hợp cho người nghèo, đối tượng chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số; đối với giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước thì giao quyền tự chủ cho các đơn vị cung ứng dịch vụ tự quyết định giá theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy, phù hợp với giá loại hình dịch vụ tương tự, cạnh tranh của các đơn vị cung ứng dịch vụ trên thị trường; trừ các dịch vụ công nhà nước phải quản lý giá theo quy định pháp luật về giá..

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước

a) Thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn Luật để vốn đầu tư công thực sự đóng vai trò dẫn dắt, thu hút tối đa các nguồn lực từ các thành phần kinh tế khác theo phương châm “đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư”, nguồn lực bên trong là cơ bản, lâu dài, quyết định, nguồn lực bên ngoài là quan trọng để phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng theo phương thức đối tác công tư.

b) Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; đảm bảo 100% các dự án đầu tư công có đầy đủ thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công.

c) Việc bố trí vốn đầu tư công phải phù hợp với định hướng mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, Đề án Cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 63/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Đồng thời, phải thực hiện đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/QH14. Đầu tư công có trọng tâm, trọng điểm, tập trung cho 3 đột phá chiến lược, 6 nhiệm vụ trọng tâm, các lĩnh vực ưu tiên, vùng động lực, vùng khó khăn, vùng chịu ảnh hưởng lớn bởi dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, các công trình, các dự án trọng điểm có sức lan tỏa cao; bảo đảm cơ cấu đầu tư hài hòa, hợp lý, giữa các vùng, miền, lĩnh vực, vừa gia tăng động lực tăng trưởng, vừa bảo đảm an sinh xã hội, thu hẹp chênh lệch vùng miền và khoảng cách giàu - nghèo. Mức vốn bố trí cho từng dự án phải phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân trong từng năm.

d) Kiên quyết khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả; thực hiện cắt bỏ những dự án chưa thực sự cần thiết, cấp bách; kiểm soát số lượng

các dự án khởi công mới, bảo đảm từng dự án khởi công mới phải có giải trình cụ thể về sự cần thiết, hiệu quả đầu tư và sự tuân thủ các quy định pháp luật.

đ) Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của pháp luật đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán dự án hoàn thành.

3. Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia

Quản lý, sử dụng kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng mục tiêu, đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí, định mức, nội dung hỗ trợ đầu tư và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương của chương trình, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

4. Trong quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản công

a) Tiếp tục triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công theo Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công, đặc biệt là đối với các cơ sở nhà, đất bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; tổ chức xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch, không để lãng phí, thất thoát tài sản công. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu giá khi bán, chuyển nhượng tài sản công; xử lý nghiêm các sai phạm.

c) Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung, mua sắm qua mạng đấu thầu quốc gia. Hạn chế mua xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền.

d) Quản lý chặt chẽ, hiệu quả việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết. Chỉ sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết trong các trường hợp được pháp luật quy định, có Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải đảm bảo theo các yêu cầu quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và văn bản hướng dẫn nhằm phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài sản; kiên quyết chấm dứt, thu hồi tài sản công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định.

đ) Tăng cường quản lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước, đẩy mạnh việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu để tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật, tránh làm thất thoát, lãng phí tài sản.

5. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

a) Thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng trong điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản theo Chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng; cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá tác động môi trường đối với các dự án khai thác khoáng sản.

b) Khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo và sử dụng tiết kiệm năng lượng; đẩy mạnh nghiên cứu và xây dựng các dự án sử dụng công nghệ tái chế nước thải và chất thải; các dự án sử dụng năng lượng gió, năng lượng mặt trời, hướng tới mục tiêu tỉ lệ các nguồn năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng sơ cấp đạt khoảng 15% vào năm 2025.

c) Phối hợp cơ quan có thẩm quyền xử lý triệt để các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; kiểm soát chặt chẽ cơ sở tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và các nguồn xả thải; tập trung xử lý rác thải đô thị, nông thôn, nhân rộng mô hình xử lý rác thải hiệu quả, bền vững; đảm bảo tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 92%, tỷ lệ cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%, tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 90%.

d) Giảm cường độ năng lượng trong các ngành nghề, lĩnh vực kinh tế; tiết kiệm năng lượng trở thành hoạt động thường xuyên đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm và các ngành kinh tế trọng điểm tiêu thụ nhiều năng lượng, hướng tới mục tiêu đến năm 2025 giảm mức tổn thất điện năng xuống thấp hơn 6,5% và đạt tỷ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển bình thường 5,0% đến 7,0% từ năm 2021 đến năm 2025.

6. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại doanh nghiệp nhà nước do Bộ Công Thương là cơ quan đại diện chủ sở hữu

a) Tiếp tục đẩy mạnh quá trình sắp xếp cổ phần hóa, thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước theo đề án tái cơ cấu tổng thể được Chính phủ phê duyệt cho giai đoạn 2021-2025, trọng tâm là các Tổng công ty nhà nước;

b) Phê duyệt (thuộc thẩm quyền) và trình Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tổng công ty nhà nước, Công ty TNHH một thành viên thuộc Bộ Công Thương giai đoạn 2021-2025 làm căn cứ triển khai, giám sát thực hiện;

c) Hàng năm, giao chỉ tiêu đánh giá doanh nghiệp đối với Công ty TNHH do Bộ Công Thương là cơ quan đại diện chủ sở hữu; chỉ đạo Đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp khác biểu quyết thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm làm căn cứ giám sát và đánh giá hiệu quả thực hiện;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền (Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư,...) xây dựng và phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra và giám

sát tình hình tài chính, công tác THTK, CLP định kỳ tại doanh nghiệp do Bộ Công Thương là cơ quan đại diện chủ sở hữu;

d) Thực hiện việc tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh hàng xuất khẩu, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh; đăng ký và thực hiện tiết giảm chi phí quản lý (từ 5% trở lên), trong đó, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng;

e) Tập trung phát triển các ngành, lĩnh vực kinh doanh chính, đẩy mạnh thoái vốn đầu tư ngoài ngành, chấm dứt tình trạng đầu tư dàn trải, bảo đảm đầu tư có hiệu quả. Xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ quốc tế.

7. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại doanh nghiệp khác do Bộ Công Thương là cơ quan đại diện chủ sở hữu

Người đại diện phân vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác do Bộ Công Thương là cơ quan đại diện chủ sở hữu có trách nhiệm tham gia vào hoạt động điều hành doanh nghiệp để thực hiện tiết kiệm tối đa năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh hàng xuất khẩu, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh; bảo toàn, phát triển vốn góp của nhà nước tại doanh nghiệp.

8. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

a) Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức. Đẩy mạnh tinh giản biên chế, cải cách quản lý biên chế theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo.

b) Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, nhiệm vụ để nâng cao năng suất lao động theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XII và Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về giải pháp tăng năng suất lao động quốc gia.

c) Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong THTK, CLP

a) Xác định THTK, CLP là nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị; tuyên truyền sâu rộng đến từng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý nhằm tăng cường hiểu biết pháp luật, nâng cao nhận thức về THTK, CLP;

b) Tăng cường thông tin, phổ biến pháp luật về THTK, CLP trên các phương tiện thông tin đại chúng của Bộ, của các doanh nghiệp do Bộ Công Thương là cơ quan đại diện chủ sở hữu, đặc biệt chú trọng cập nhật các văn bản

về công tác THPTK, CLP như: Luật THPTK, CLP; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THPTK, CLP;

c) Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THPTK, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin chống lãng phí. Tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm công vụ; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THPTK, CLP. nêu cao tinh thần trách nhiệm và vai trò của các cơ quan thông tấn, báo chí trong công tác tuyên truyền về THPTK, CLP.

2. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện trên các lĩnh vực THPTK, CLP

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực thuộc Bộ Công Thương quản lý, nhất là trong lĩnh vực: Công nghiệp; thương mại; xuất nhập khẩu;... Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, trong đó chú trọng việc thẩm định, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính của cơ quan hành chính nhà nước thuộc Bộ Công Thương, bãi bỏ các thủ tục hành chính gây trở ngại cho phát triển sản xuất, kinh doanh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước thuộc Bộ Công Thương;

b) Tập trung rà soát các kế hoạch, dự án đầu tư ngay từ khâu định hướng, chủ trương đầu tư, tránh việc định hướng đầu tư và chủ trương đầu tư sai, dẫn đến các dự án đầu tư không đạt hiệu quả kinh tế - xã hội, đầu tư dàn trải, hiệu quả sử dụng vốn nhà nước thấp;

c) Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác quyết toán và chất lượng công tác thanh quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước, hạn chế thất thoát ngân sách nhà nước;

d) Khẩn trương thực hiện tái cơ cấu, nâng cao chất lượng quản trị và hiệu quả hoạt động của các Tổng công ty, Công ty TNHH một thành viên thuộc Bộ Công Thương. Xử lý hành chính đối với lãnh đạo doanh nghiệp do Bộ Công Thương là cơ quan đại diện chủ sở hữu không nghiêm túc thực hiện hoặc thực hiện không có kết quả Đề án tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước và nhiệm vụ được giao trong quản lý, điều hành doanh nghiệp;

đ) Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị;

3. Thực hiện công khai, giám sát THPTK, CLP

a) Các Tổng công ty, Công ty, đơn vị hành chính thuộc Bộ thực hiện và chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THPTK, CLP;

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc Bộ phải thực hiện công khai theo đúng quy định của pháp luật, tập trung thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao theo quy định. Khuyến khích

thực hiện hình thức công khai trên trang thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm ngân sách (trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật);

c) Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí;

d) Đẩy mạnh việc thực hiện giám sát đầu tư cộng đồng qua Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời tăng cường vai trò của người dân trong việc theo dõi, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư của cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư.

4. Kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực liên quan đến THTK, CLP. Các Tổng công ty, Công ty TNHH một thành viên thuộc Bộ Công Thương, xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra cụ thể (giao thành chỉ tiêu) liên quan đến THTK, CLP trong đó:

a) Xây dựng kế hoạch và thực hiện việc thanh tra, kiểm tra đối với những lĩnh vực, nội dung hoạt động dễ phát sinh thất thoát, lãng phí như:

- Cơ chế điều hành và tổ chức thực hiện các Đề án, Chương trình có nguồn từ ngân sách nhà nước.

- Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước;

- Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi và dịch vụ công cộng;

- Quản lý, sử dụng kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia; chương trình mục tiêu;

- Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc do ngân sách nhà nước cấp kinh phí;

b) Thủ trưởng các Tổng công ty, Công ty TNHH một thành viên, đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ Công Thương chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc;

c) Đối với những vi phạm được phát hiện trong công tác kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý.

5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; thực hiện kiên trì, kiên quyết, có hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong THTK, CLP

a) Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính của các đơn vị trong Bộ Công Thương; thực hiện có hiệu quả hiện đại hóa quản lý hành chính nhà nước thông qua việc hoàn thiện và đẩy mạnh hoạt động của mạng thông tin điện tử hành chính của Bộ Công Thương trên Internet, đẩy mạnh ứng dụng

công nghệ thông tin trong hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ, đặc biệt là trong thực hiện các dịch vụ công để vừa rút ngắn thời gian thực hiện, giảm nhân lực quản lý, giảm chi phí xã hội, vừa phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau;

b) Triển khai có hiệu quả pháp luật về phòng chống tham nhũng, THTK, CLP; đề ra các biện pháp cụ thể để tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ;

c) Tăng cường phối hợp triển khai việc THTK, CLP giữa các Bộ, ngành, địa phương; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể để thực hiện có hiệu quả công tác THTK, CLP; phát huy vai trò giám sát của các tổ chức, đoàn thể trong cơ quan để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình THTK, CLP giai đoạn 2021-2025 của Bộ Công Thương, doanh nghiệp nhà nước do Bộ Công Thương là cơ quan đại diện chủ sở hữu và các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ Công Thương, xây dựng Chương trình THTK, CLP của đơn vị mình; chỉ đạo việc xây dựng Chương trình THTK, CLP của các công ty, đơn vị trực thuộc. Trong Chương trình THTK, CLP cần cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, tiêu chí đánh giá tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của đơn vị mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện giai đoạn 2021-2025 để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

2. Doanh nghiệp nhà nước do Bộ Công Thương là cơ quan đại diện chủ sở hữu và các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ Công Thương chỉ đạo quán triệt về việc:

a) Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí;

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THTK, CLP và việc thực hiện Chương trình THTK, CLP trong phạm vi quản lý;

c) Đẩy mạnh việc hoàn thiện hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ làm cơ sở THTK, CLP; thực hiện công khai trong THTK, CLP, đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí;

d) Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình THTK, CLP cụ thể của đơn vị mình trong Báo cáo THTK, CLP hàng năm và gửi Bộ Công Thương, Bộ Tài chính theo quy định pháp luật.

3. Người đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác do Bộ Công Thương là cơ quan đại diện chủ sở hữu có trách nhiệm tham gia vào hoạt động điều hành doanh nghiệp để tối ưu hóa nguồn lực của doanh nghiệp, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

4. Vụ Kế hoạch chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai nhiệm vụ, mục tiêu trong việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước.

5. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai nhiệm vụ, mục tiêu trong việc quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động.

6. Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo chủ trì, phối hợp với Cục Công nghiệp và các đơn vị có liên quan triển khai nhiệm vụ, mục tiêu trong việc quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên.

7. Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai nhiệm vụ, mục tiêu trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước; quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản công; trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại doanh nghiệp do Bộ Công Thương là cơ quan đại diện chủ sở hữu.

b) Chủ trì phối hợp với Thanh tra Bộ và các đơn vị thuộc Bộ, kiểm tra việc triển khai, thực hiện Chương trình THPTK, CLP giai đoạn 2021-2025 của Bộ Công Thương, tổng hợp và báo cáo theo quy định hiện hành của Luật THPTK, CLP.

8. Chế độ báo cáo

a) Doanh nghiệp nhà nước do Bộ Công Thương là cơ quan đại diện chủ sở hữu và các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ Công Thương tổng hợp kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo mẫu biểu quy định tại: Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 8 tháng 9 năm 2014 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên.

b) Các đơn vị hành chính (quản lý ngành) báo cáo việc triển khai thực hiện công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo lĩnh vực quản lý và nhiệm vụ được giao tại Chương trình.

c) Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí hàng năm gửi về Bộ Công Thương (Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp) trước ngày 25 tháng 2 của năm sau để tổng hợp, kiểm tra, giám sát theo quy định./.


BỘ CÔNG THƯƠNG